TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nông Thị N, sinh năm: xxxx;

Nơi cư trú: tổ B, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quang V, sinh năm: xxxx;

Nơi cư trú: tổ B, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị N và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị N và anh Nguyễn Quang V cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nông Thị N và anh Nguyễn Quang V có 01 con chung là Nguyễn V L, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx (con chung đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất, tâm thần).

- Về tài sản chung: chị Nông Thị N và anh Nguyễn Quang V tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vay, nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nông Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 000xxxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông